CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1 (ONE CORP)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7.0721/CV-ONE	
V/v CBTT Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế	*Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2021*

Kính gửi: ***Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CTCP Truyền thông số 1
2. Mã chứng khoán: ONE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 135 Hoàng Ngân, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
4. Điện thoại: (84-24) 39765086 Fax: (84-24) 39765123
5. Người được uỷ quyền thực hiện công bố thông tin: Ngô Minh Chí
6. Nội dung của thông tin công bố: Ngày 07/07/2021, Công ty nhận được Quyết định số 24304/QĐ-CTHN-TTKT5-XPVPHC ngày 30/06/2021 của Cục thuế thành phố Hà Nội Vv xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với công ty.

Thông tin này đồng thời cũng đã công bố thông tin trên website của Công ty tại địa chỉ: http://www.one.com.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

M.S.D.N: 0106283774 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1 - Q. CẦU GIẤY - HÀ NỘI

NGÔ MINH CHÍ

CN=NGÔ MINH CHÍ, OID.0.9.2342.19200300

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24304/QĐ-CTHN-TTKT5-XPVPHC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 30 / 6 /2021 tại Công ty cổ phần Truyền thông số 1 của Đoàn thanh tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 21154/QĐ-CTHN-TTKT5 ngày 15/06/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần Truyền thông số 1;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 24303/KL-CTHN-TTKT5 ngày 30./.6./2021.

Căn cứ Quyết định số 111525/QĐ-CT ngày 31/12/2020 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thuế TP Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra- Kiểm tra số 5- Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Truyền thông số 1

Mã số thuế: 0100233174.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 135, phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Số GCN đăng ký kinh doanh: 0100233174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/03/2001, thay đổi lần thứ 20 ngày 27/09/2017.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Anh Phương Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai thiếu doanh thu thuế GTGT đầu ra căn cứ quy định tại điều 11 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; kê khai khấu trừ đối với các hóa đơn chi phí không hợp lý, hợp lệ và các hóa đơn mua hàng của các đơn vị có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh căn cứ quy định tại Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; kê khai chỉ tiêu thuế GTGT vãng lai đã nộp trên tờ khai thuế GTGT tại trụ sở chính sai thời điểm căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán thiếu doanh thu tính thuế TNDN từ cung cấp dịch vụ căn cứ qui định tại Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính; hạch toán thiếu thu nhập khác từ các khoản nợ lâu năm đơn vị không xác định phải trả căn cứ theo quy định tại Khoản 11, Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính; hạch toán các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ căn cứ quy định tại Căn cứ qui định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNCN: Công ty không kê khai khấu trừ thuế TNCN từ đầu tư vốn (từ việc chi trả lãi vay cho các hợp đồng vay vốn cá nhân) căn cứ quy định tại Điều 2, Điều 10 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254): 73.270.273 đồng *(bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng)* theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Phạt tiền (TM 4254): 6.000.000 đồng *(bằng chữ: Sáu triệu đồng chẵn)* khoản 3, Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, Khoản 1,2 Điều 45 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Tổng số tiền phạt: 79.270.273 đồng *(bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng)*

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có .

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 49.553.196 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng)* (Năm 2019: 5.417.600 đồng, Năm 2020: 44.135.596 đồng) – TM 1701.

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 288.685.825 đồng (*bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng*) (Năm 2019: 81.355.722 đồng, Năm 2020: 207.330.103 đồng) – TM 1052.

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 28.112.341 đồng (*bằng chữ: Hai mươi tám triệu, một trăm mười hai nghìn, ba trăm bốn mươi mốt đồng*) (Năm 2020: 28.112.341 đồng) – TM 1001.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 23.318.152 đồng (*bằng chữ: Hai mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm năm mươi hai đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 5.261.506 đồng – TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 17.247.010 đồng – TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN số tiền: 809.635 đồng – TM 4917.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 05/07/2021. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 06/07/2021 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 468.939.788 đồng (*Bốn trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 / 6 /2021.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Đặng Anh Phương là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Truyền thông số 1 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Truyền thông số 1 phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả khác vào tài khoản số 7111 của Kho bạc nhà nước quận Cầu

Giấy (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần Truyền thông số 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra – Kiểm tra 5; Phòng Kê khai và kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT5.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Viên Viết Hùng